

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-01-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Ngọc Mai
2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:
Ông Cao Quốc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 438/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mang Thị L, sinh năm 1992; Thường trú: Số nhà B đường T, tổ M, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Địa chỉ liên hệ: Số nhà B1 đường T, tổ M, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Mang M, sinh năm 1986; Thường trú: Số nhà B đường T, tổ M, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Chị L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mang Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Mang M có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tổ chức lễ cưới vào năm 2006, đến năm 2009 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2009 cấp ngày 19/6/2009.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà riêng ở địa chỉ Số nhà B đường T, tổ M, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M thường xuyên đi uống rượu về say xỉn rồi đánh Chị L, vợ chồng thường cãi vã vì vậy nên tình cảm phai nhạt dần. Từ năm 2018 cho đến nay, vợ chồng anh chị ly thân không còn sống chung với nhau nữa, không cùng nhau chăm sóc con cái. Nay Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, Chị L yêu cầu được ly hôn với anh Mang M.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Mang Thị Kim V, sinh ngày 20/3/2009 và Mang Thị Kim C, sinh ngày 29/12/2010. Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Mang M đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh M không đến Toà án làm việc, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ngày 10/11/2022, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống giữa chị Mang Thị L và anh Mang M tại địa phương và được cung cấp: Chị Mang Thị L và anh Mang M là vợ chồng có hộ khẩu thường trú tại số B đường T, tổ M, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian sống chung, địa phương có nghe thông tin anh chị có mâu thuẫn cãi vã nhưng không rõ lý do và cũng không báo với địa phương. Từ năm 2018, Chị L không còn chung sống với anh M mà chuyển đến địa chỉ khác, anh M vẫn sinh sống tại địa chỉ thường trú cùng 02 con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Thấy rằng năm 2009, Chị L, anh M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, do đó hôn nhân là hợp pháp. Mâu thuẫn giữa vợ chồng Chị L, anh M đã trầm trọng thể hiện ở việc vợ chồng không còn yêu thương, không cùng tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị L không còn chung sống với anh M từ năm 2018 đến nay, vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm và cùng nhau chăm sóc con chung. Anh M được Tòa án mời làm việc nhưng không tham gia, không quan tâm đến việc Chị L khởi kiện,

nay Chị L yêu cầu ly hôn cần chấp nhận; Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Mang Thị Kim V, sinh ngày 20/3/2009 và Mang Thị Kim C, sinh ngày 29/12/2010, Chị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết là có cơ sở; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 26/12/2022 và ngày 11/01/2023 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mang Thị L và anh Mang M tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tổ chức lễ cưới vào năm 2006, đến năm 2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2009 cấp ngày 19/6/2009, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, chị Mang Thị L cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M thường xuyên đi uống rượu về say xỉn rồi đánh Chị L, vợ chồng thường cãi vã vì vậy nên tình cảm phai nhạt dần. Từ năm 2018 cho đến nay, vợ chồng anh chị ly thân không còn sống chung với nhau nữa, không cùng nhau chăm sóc con cái. Nay Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, Chị L yêu cầu được ly hôn với anh Mang M.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập anh Mang M đến làm việc đề hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh M không có mặt. Bên cạnh đó, chị Mang Thị L cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với anh Mang M. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh chị đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

[4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Mang M bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân, cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng Chị L và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Mang Thị L.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Mang Thị Kim V, sinh ngày 20/3/2009 và Mang Thị Kim C, sinh ngày 29/12/2010. Chị L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết là có cơ sở.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn của chị Mang Thị L đối với anh Mang M. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mang Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mang Thị L đối với anh Mang M về việc ly hôn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mang Thị L được ly hôn với anh Mang M.

1.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Mang Thị Kim V, sinh ngày 20/3/2009 và Mang Thị Kim C, sinh ngày 29/12/2010, đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Mang Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012475 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Chị Mang Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung